

Bản án số 149/2020/HSST
Ngày: 28/8/2020

----- o0o -----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Minh
Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa- Cán bộ TAND
huyện T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H,
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/HSST ngày 28/7/2020 đối với bị
cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh năm 1973; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ,
xã Y, huyện Y, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Hải L, con bà
Tống Thị C; có vợ là Lê Thị Như Q, có 1 con sinh năm 2005; Tiền án tiền sự: Ngày
26/11/2003, Tòa án quận sự khu vực quân khu thủ đô H xử phạt 27 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản” (Chưa xóa án tích, do chưa bồi thường phần dân sự); 28/8/2009,
Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép
chất ma túy”(Danh chỉ bản số 277 lập ngày 08/5/2020, tại Công an huyện T); Bị cáo
bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/05/2020, hiện đang tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Vũ Thành T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã N, huyện T, thành phố H

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: thôn X, xã N, huyện T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên
tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30 ngày 02/08/2019, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô Honda
Wave RSX BKS 29Y5-095.29 đi trên đường Q, thôn L, xã N, huyện T, thành phố H,
khi đi qua xưởng gỗ của anh Vũ Thành Tr phát hiện thấy tại đây có một đồng gỗ đặt
cạnh cổng xưởng, các thanh gỗ được xẻ nhỏ và xếp gọn để ở bên lề đường không có
người trông coi, T liền đỗ xe sát lề đường cạnh đồng gỗ và lấy 02 thanh gỗ là Lim tali
(Lim Nam Phi, Lim châu Phi – theo kết luận giám định) có giá trị 1.800.000đ để lên
xe, thì bị phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra T khai nhận hành vi phạm tội như đã
nêu và thừa nhận chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 29Y5-095.29 trị giá

8.271.800đ T sử dụng chớ gỗ là do T trộm cắp được của anh Phạm Văn Đ tại bãi xe vận tải Hùng Dũng ở thôn L, xã N, huyện T, thành phố H vào khoảng 11h30 ngày 20/7/2019. Để lấy được xe này, khi đó T đã dùng văm phá khóa mang theo mở khóa lấy xe về sử dụng. T đã tự nguyện giao nộp 01 văm phá khóa bằng kim loại cho cơ quan điều tra.

Anh Vũ Thành T đã được trả lại 02 thanh gỗ Lim Nam Phi, không có yêu cầu bồi thường gì

Xe mô tô Honda Wave RSX BKS 29Y5-095.29, có số khung 471005, số máy 6424159 là tài sản của anh Phạm Văn Đ, cơ quan điều tra đã trao trả anh Đ, anh Đ không có yêu cầu bồi thường gì

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSTT ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Duy T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận tại thôn L, xã N, huyện T, thành phố H đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 29Y5-095.29 trị giá 8.271.800đ của anh Phạm Văn Đ và 02 thanh gỗ Lim Nam Phi trị giá 1.800.000đ của anh Vũ Thành T. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18- 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 văm phá khóa bằng kim loại

Những nhận xét của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án: Đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 20/7/2010, 02/08/2019, Nguyễn Duy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda RSX BKS 29Y5-095.29 trị giá 8.271.800đ của anh Phạm Văn Đ và 02 thanh gỗ Lim Nam Phi trị giá 1.800.000đ của anh Vũ Thành T tại thôn L, xã N, huyện T, thành phố H. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.071.800đ. Đối chiếu quy định của pháp luật, bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Để đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có hai tiền án, tiền án năm 2003 chưa được xóa (bị cáo chưa bồi thường phần dân sự), bị cáo lại tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 BLHS.

Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi lượng hình có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại để giảm một phần hình phạt cho bị cáo

Xem xét thấy bị cáo không có việc làm, bản thân phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Vũ Thành T đã được trả lại 02 thanh gỗ Lim Nam Phi, anh Phạm Văn Đ đã được nhận lại xe mô tô Honda Wave RSX BKS 29Y5-095.29, có số khung 471005, số máy 6424159 đều không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa không xét

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được kháng cáo bản án theo Điều 136, 331, 333 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

TM. héi ®ăng xĐt xö s- thỀm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)